

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/KDTM-ST

Ngày: 17/9/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: 89 Đường L, Phường R, quận Đ, N.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng A và ông Đỗ Nguyễn Thành T; cùng địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà ACM, 96 Đường C, phường Q, Quận E, Tp. H (Giấy ủy quyền số 31129/2019/UQ-PGD ngày 01/8/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ P

Trụ sở: 158/51 T, Phường D, quận B, Tp. M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nhật Mộng H, sinh năm 1960

Địa chỉ: 428 Lô L, Cư xã X, Phường N, quận M, Thành phố K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Nhật Mộng H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 428 Lô L, Cư xã X, Phường N, quận M, Thành phố K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 22/5/2017 Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ P (sau đây gọi là công ty P) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là ngân hàng V) ký hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/17/0061/HDHM và cùng ngày ký phụ lục hợp đồng số 01 (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/17/0061/HDHM ngày 22/5/2017). Thực hiện hợp đồng tín dụng trên ngân hàng V đã giải ngân khoản vay cho Công ty P theo 03 khế ước nhận nợ cụ thể:

Khế ước nhận nợ lần 01/ số: SME/BDG/17/0061/HDHM ngày 24/5/2017 với số tiền vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân: 24/5/2017, ngày đến hạn: 24/5/2018, lãi suất cho vay: 21,4%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn trả nợ vào ngày 24 hàng tháng bắt đầu từ ngày 24/6/2017 tổng cộng 12 kỳ, mỗi kỳ thanh toán nợ gốc và lãi là 25.000.000đ, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động gia công nhôm, sắt, inox.

Khế ước nhận nợ lần 02/ số: SME/BDG/17/0061/HDHM - 02 ngày 8/8/2017 với số tiền vay là 110.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân: 8/8/2017, ngày đến hạn: 8/8/2018, lãi suất cho vay: 21,6%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn trả nợ vào ngày 8 hàng tháng bắt đầu từ ngày 8/9/2017 tổng cộng 12 kỳ, mỗi kỳ thanh toán nợ gốc 9.200.000đ và lãi, riêng kỳ cuối cùng thanh toán 8.800.000đ và lãi, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động gia công nhôm, sắt, inox.

Khế ước nhận nợ lần 03/ số: SME/BDG/17/0061/HDHM – 03 ngày 30/8/2017 với số tiền vay là 86.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân: 30/8/2017, ngày đến hạn: 30/8/2018, lãi suất cho vay: 21,6%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn trả nợ vào ngày 30 hàng tháng bắt đầu từ ngày 30/9/2017 tổng cộng 12 kỳ, mỗi kỳ thanh toán nợ gốc 7.200.000đ và lãi, riêng kỳ cuối cùng thanh toán 6.800.000đ và lãi, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động gia công nhôm, sắt, inox.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Trần Nhật Mộng H đã ký hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/17/0061/HDBL ngày 22/5/2017 với Ngân hàng, theo đó khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho ngân hàng V từ tháng 12/2017 mặc dù Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng công ty P không hợp tác và thanh toán khoản nợ còn thiếu. Ngân hàng V đã thông báo cho công ty và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến tính đến hết ngày 15/12/2018

công ty P còn nợ số tiền là 358.281.085 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn là: 280.400.000đ đồng, nợ lãi quá hạn là: 88.881.085đ.

Do công ty P không có thiện chí thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty P phải thanh toán ngay số tiền tổng cộng tạm tính đến ngày 17/9/2019 là 280.400.000 đồng và tiền lãi là 168.712.632 đồng và yêu cầu Công ty P tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V

Trường hợp Công ty P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Nhật Mộng H phải thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh.

Ông Trần Nhật Mộng H là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Công ty P xác nhận có ký hợp đồng vay vốn của V, quá trình thực hiện hợp đồng đúng như đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày. Ông xác nhận khoản vay này được bảo lãnh bằng tài sản cá nhân của ông theo Hợp đồng bảo lãnh số SMR/BDG/17/0061/HDBL ngày 22/5/2017. Trong quá trình vay vốn do công ty gặp nhiều khó khăn trong làm ăn, không thu hồi được công nợ, phía công ty P và ông đã không thể thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. V đã nhiều lần liên hệ và làm việc nhưng ông là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn và là Người bảo lãnh chưa có khả năng thanh toán khoản nợ này.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Lê Hoàng A và ông Đỗ Nguyễn Thành T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu công ty P phải thanh toán tổng cộng số tiền nợ gốc theo kế ước nhận nợ ngày 24/5/2017 là 150.000.000 đồng, theo kế ước nhận nợ ngày 8/8/2017 là 73.200.000 đồng, kế ước nhận nợ ngày 30/8/2017 là 57.200.000 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc là 280.400.000 đồng. Tiền lãi tạm tính đến ngày 17/9/2019 theo kế ước nhận nợ ngày 24/5/2017 là 90.795.700 đồng, theo kế ước nhận nợ ngày 8/8/2017 là 44.294.196 đồng, theo kế ước nhận nợ ngày 30/8/2017 là 33.622.730 đồng. Tổng tiền lãi là 168.712.632 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi công ty P phải thanh toán cho Ngân hàng là 449.112.632 đồng. Đồng thời, Công ty P phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Phương thức thanh toán: Yêu cầu công ty P trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu ông Trần Nhật Mộng H thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Ông Trần Nhật Mộng H là người đại diện theo pháp luật của Bị đơn và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ P. Bị đơn công ty P có trụ sở tại quận B, Thành phố K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, yêu cầu công ty P thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi là 449.112.632 đồng, yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/17/0061/HDHM và phụ lục hợp đồng số 01 (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số SME/BDG/17/0061/HDHM ngày 22/5/2017), các khế ước nhận nợ và lời thừa nhận của đại diện theo pháp luật của bị đơn và tại phiên tòa hôm nay thì công ty P vay của Ngân hàng V tổng cộng số tiền là 496.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay bị đơn chỉ mới thanh toán được số tiền nợ gốc 215.600.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 280.400.000 đồng và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi. Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ của công ty P gây thiệt hại cho Ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đồng thời, công ty P phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Nhật Mộng H thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Về án phí: Công ty P có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền nợ gốc 280.400.000 (hai trăm tám mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng, tổng số tiền nợ lãi 168.712.632 (một trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm mười hai ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng. Tổng cộng, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ P phải trả số tiền nợ gốc và lãi là 449.112.632 (bốn trăm bốn mươi chín triệu một trăm mười hai ngàn sáu trăm ba mươi hai) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/9/2019 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay nói trên cho đến khi Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ P trả hết nợ.

Trường hợp, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Nhật Mộng H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

2/ Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.964.505 đồng (hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm lẻ năm) đồng do Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ P phải nộp.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.957.027 (*tám triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn không trăm hai mươi bảy*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037810 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ P, ông Trần Nhật Mộng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tân Bình;
- Dương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út